CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

FireAnt

Ngày 31/03/2024	20,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	**1.5%**	**-2.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,700 - 24,421
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,642
Số lượng CPLH (CP)	80,904,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,825
Sở hữu nước ngoài	4.1%
Beta	0.03
EPS	1,246
P/E	16.3

DT thuần
Q1/24
837
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 30.0| 3.8%
YoY: ▼58.0| -6.4%

LN trước thuế
Q1/24
36.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.50| 34.9%
YoY: ▼7.30| -16.6%

LN sau thuế
Q1/24
28.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.90| 52.0%
YoY: ▼5.90| -17.0%

ROA
2023
5.0%
+/- YoY: ▼ 1.3%

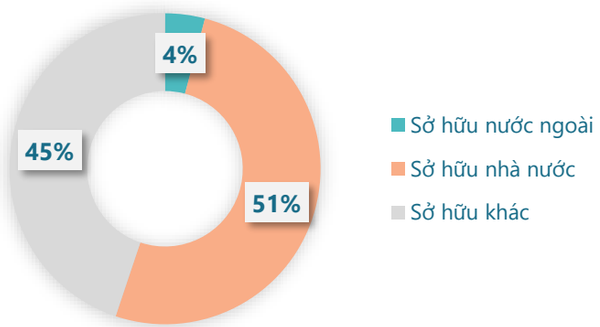
DT thuần
2023
3,334
tỷ VNĐ
YoY: ▼500| -13.0%

LN trước thuế
2023
139
tỷ VNĐ
YoY: ▼35.0| -20.1%

LN sau thuế
2023
107
tỷ VNĐ
YoY: ▼30.0| -22.3%

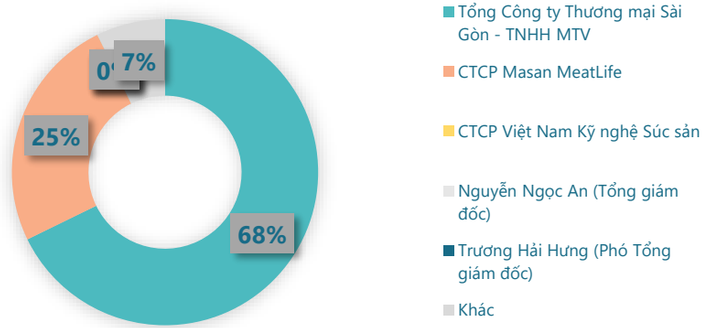
ROE
2023
8.3%
+/- YoY: ▼ 2.7%

Cơ cấu sở hữu



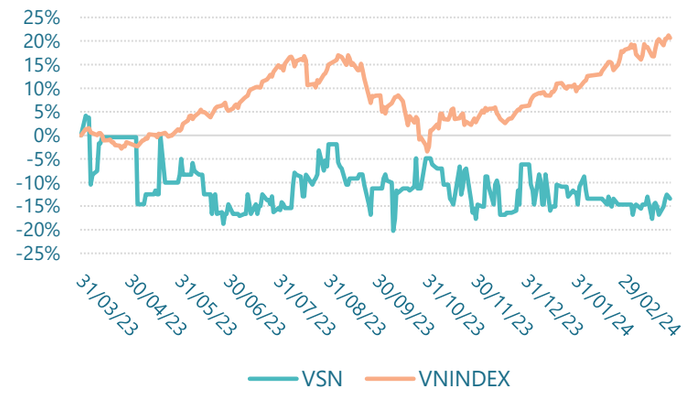
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

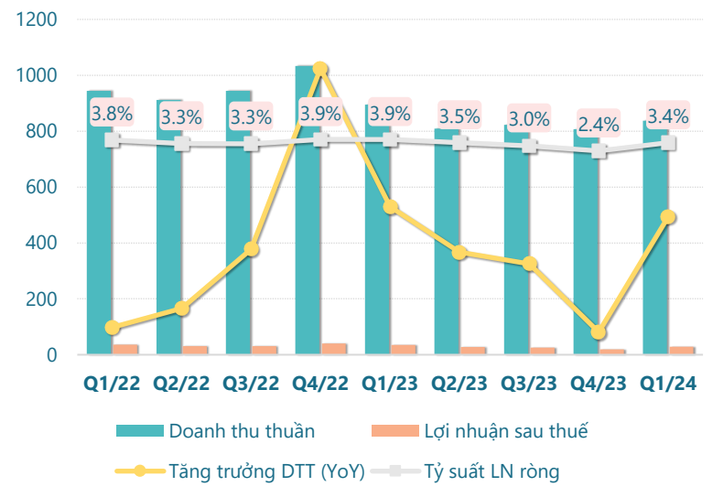


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

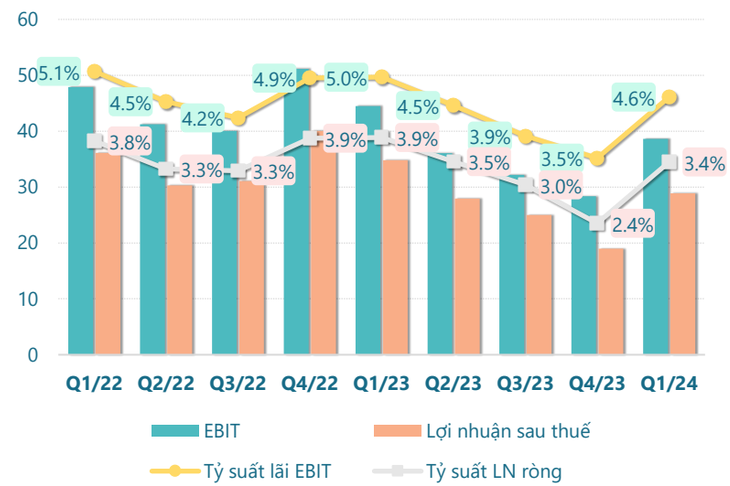


Kết quả kinh doanh



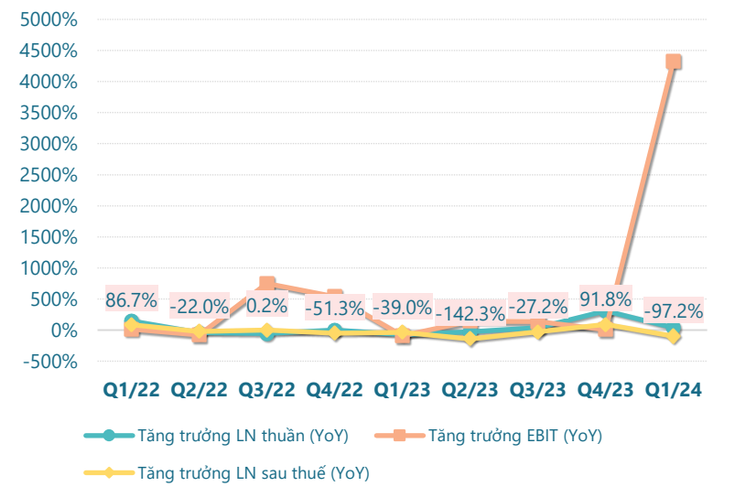
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



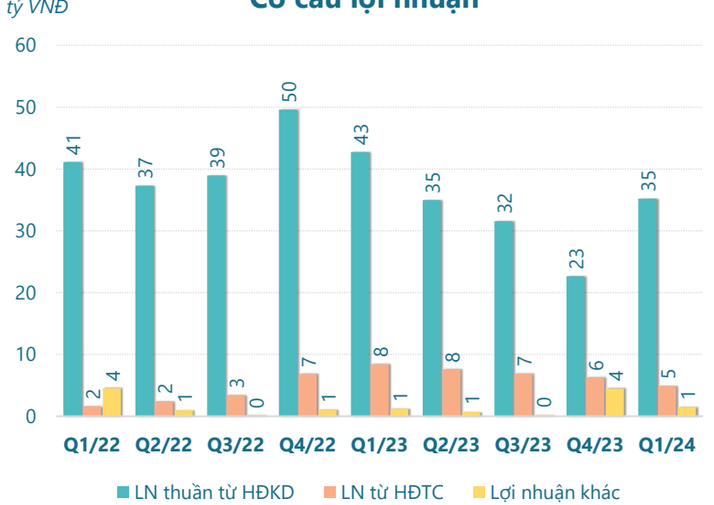
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



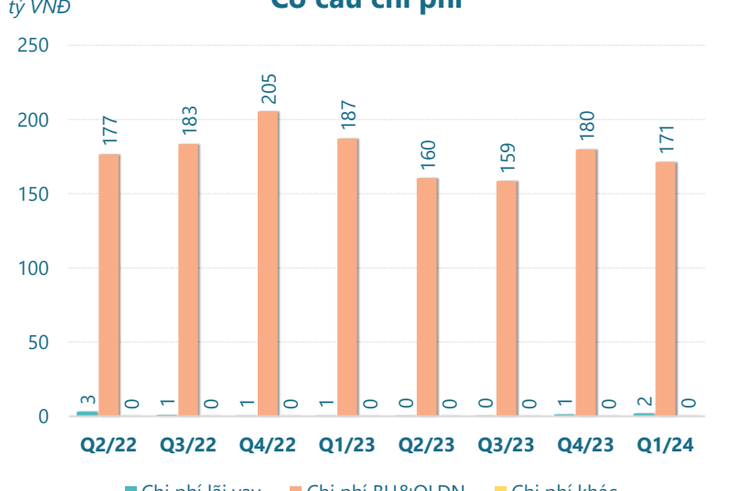
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



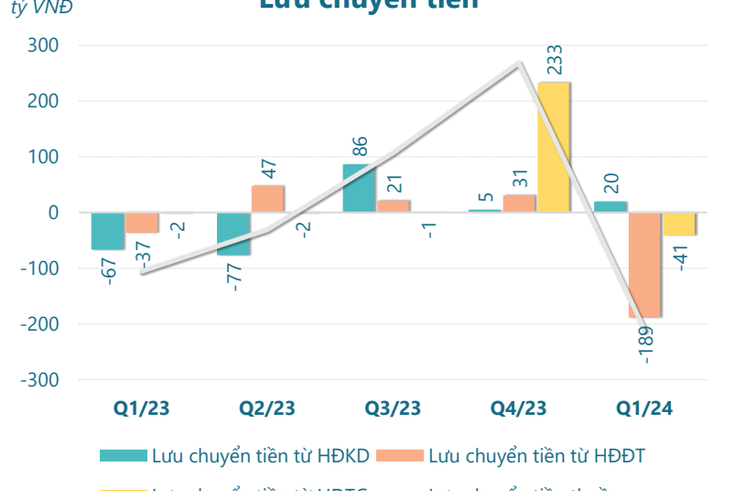
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

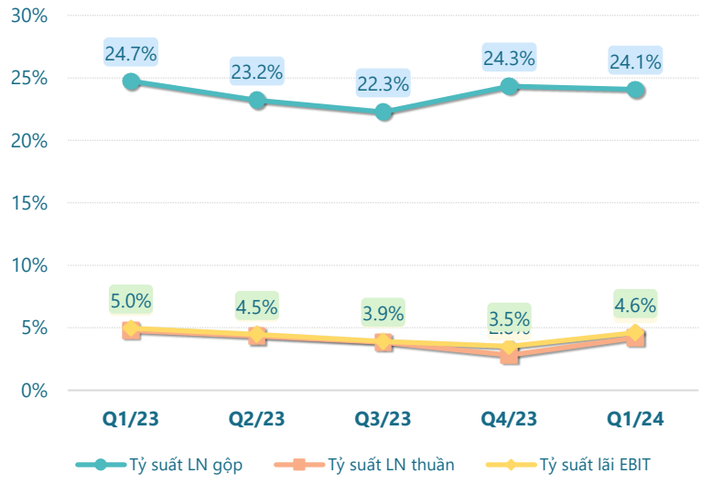
Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

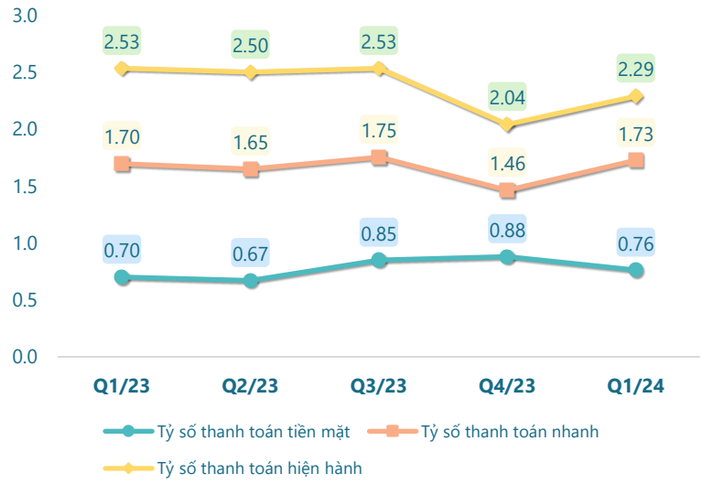
CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tỷ suất lợi nhuận



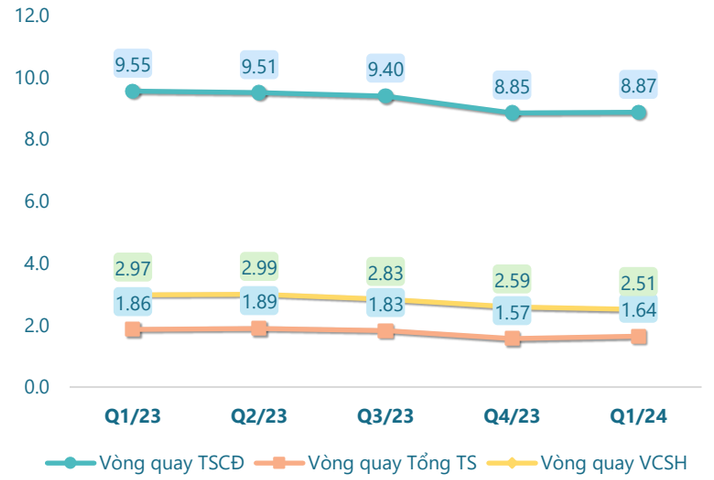
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



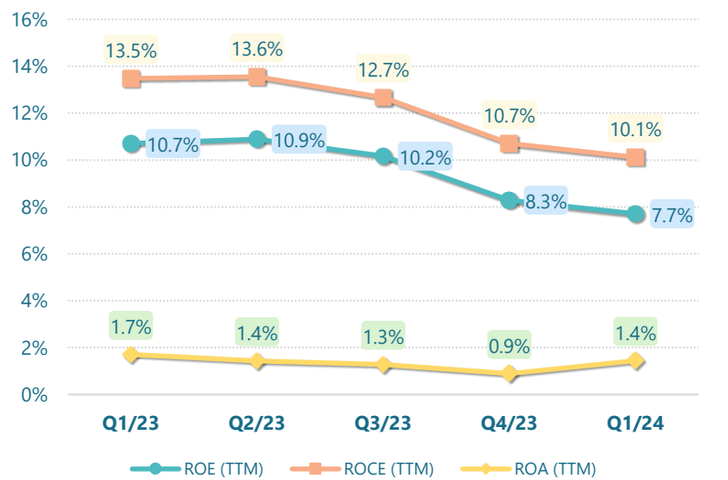
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



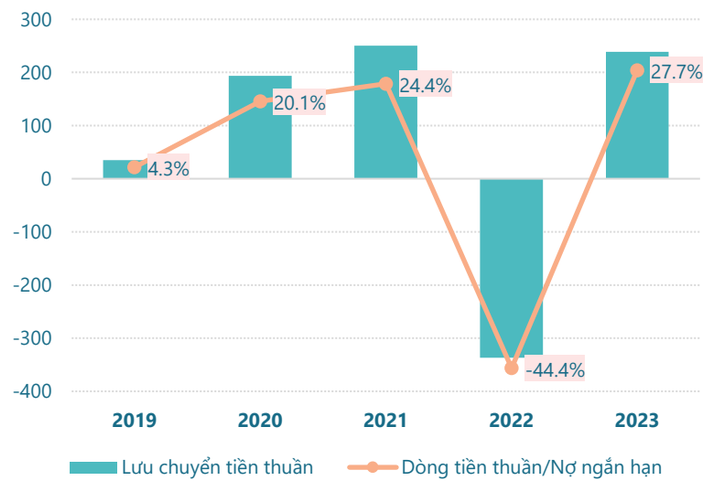
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



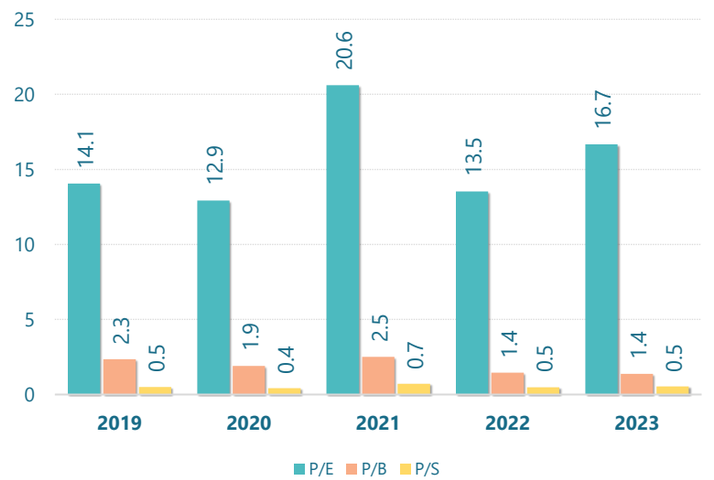
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)